

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Q, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991, tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Đinh Thị M, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đường vòng V, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ tiền chơi điện tử trên mạng, Hà Văn Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 11/01/2018, Q đi một mình đến khu vực đường vòng V, quận N, thành phố Hải Phòng xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Tại đây, Q phát hiện thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Đình T (sinh năm 1983; nơi cư trú: Đường vòng V, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng) có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu vàng, BKS: 15B1-329.71 không khóa cổ. Quan sát xung quanh không có người, Q đã dắt chiếc xe trên đi và cất giấu tại khu gian hàng trong chợ B. Vì không mở được khóa điện của xe nên Q đi bộ ra đường Ngô Quyền để tìm cách mang xe đi tiêu thụ thì gặp ông Nguyễn Quốc C (sinh năm 1966; chỗ ở: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng) là công nhân bốc xếp đi làm về bằng xe máy BKS: 16F7-1134 qua khu vực này. Q nghĩ ông C là xe ôm nên nảy sinh ý định thuê ông C đẩy xe cho Q. Q gọi ông C dừng lại hỏi: “Chú có đi xe ôm không?”. Ông C vì muốn kiếm thêm thu nhập nên trả lời có. Q lên xe ngồi sau ông C và bảo chở về cầu N. Đi được một đoạn Q nói với ông C là Q đi làm về bị mất chìa khóa xe máy, đang gửi xe ở nhà người quen, muốn nhờ ông C đẩy xe giúp Q về nhà rồi Q sẽ trả tiền công. Ông C tưởng thật nên đồng ý, nhưng vì muộn nên ông chỉ đẩy xe cho Q đến đường L để Quyết tìm quán sửa xe. Q bảo ông C chờ, Q đi bộ vào chợ B dắt xe mô tô BKS 15B1-329.71 vừa trộm cắp được ra đường Ngô Quyền. Q ngồi lên xe mô tô, cầm lái; còn ông C đi từ phía sau dùng chân đẩy xe Q đi theo đường Ngô Quyền hướng ra đường Lê Lai.

Cùng lúc này, khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Đình T đến Công an trình báo. Khi Q và ông C đi đến trước cửa số nhà 36 đường N thì bị lực lượng Công an phường Máy Chai phát hiện, kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐ ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu vàng, BKS 15B1-329.71, đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu vàng, BKS 15B1-329.71 đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Đình T.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 09/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Hà Văn Q khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên phạt bị cáo Hà Văn Q với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Đình T đã được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Xét, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như sự mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ điểm khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo Hà Văn Q tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 11/01/2018, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Đình T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu vàng, BKS 15B1-329.71, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị 23.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Hà Văn Q có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát,

giáo dục cũng đủ đảm bảo tính răn đe của pháp luật theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Tại giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến